

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HSST
Ngày: 07/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Mai Phương

Bà Dương Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2023 tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Đậu Tiến D, sinh ngày: 20/10/1979 tại tỉnh Quảng Bình. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: số nhà 100 đường VTS, phường NL, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Không tôn giáo. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc doanh nghiệp. Chức vụ: Đảng viên – Bí thư chi bộ Công ty Cổ phần C (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số-QĐ/UBKTĐUK ngày ../../2023 của Ủy ban kiểm tra – Đảng ủy khối doanh nghiệp) Con ông: Đậu Văn S và bà Hoàng Thị B, sinh năm: 1941, ông bà đều trú tại thôn TL, xã PH, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình, vợ Lê Thị Mỹ C, sinh năm 1979, có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày từ ngày 17/11/2022 cho đến nay.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Thị Mỹ C, sinh năm 1979; địa chỉ: số nhà 100, VTS, NL, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt có đơn.

2. Lê Anh T, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn ĐL, xã LH, huyện TH, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt có đơn.

3. Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1957; địa chỉ: TDP14, B, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ cần báo: 87 ĐTC, phường B, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình.

Có mặt.

4. Trương Thái B, sinh năm 1989; địa chỉ: TDP13, NL, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

5. Phan Thị T, sinh năm 1994; địa chỉ: TDP7, phường ĐP, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

6. Công ty TNHH S. Địa chỉ: 55 NHC, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình. Đại diện theo uỷ quyền: ông Trương Văn B – Luật sư. Địa chỉ: TDP6, phường NL, TP. ĐH, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

7. Công ty điện lực Q. Đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1972; địa chỉ: thôn ĐT, phường ĐH, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đậu Tiến D là thành viên góp vốn của công ty TNHH V, là giám đốc Công ty Cổ phần C. Công ty TNHH V là thành viên của Công ty TNHH S. Công ty TNHH V do ông Nguyễn Xuân Q làm Chủ tịch Hội đồng thành viên và là người đại diện theo pháp luật. Khoảng tháng 8/2016 D được mời góp vốn vào Công ty TNHH V và được bổ nhiệm làm giám đốc của Công ty TNHH V từ khi góp vốn. Quá trình góp vốn giữa D và ông Q có tranh chấp về việc góp vốn nên ông Q đã khởi kiện vụ án kinh doanh thương mại. Tại Bản án số 05 ngày 20/3/2019 của Tòa án cấp cao Đà Nẵng đã quyết định công nhận phần vốn góp của D 4,6 tỉ đồng và hủy giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 6, 7, 8 do D làm giám đốc, tháng 7/2019 Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH V ban hành quyết định miễn nhiệm giám đốc đối với D.

Ngày 01/10/2016 ông Nguyễn Xuân Q là giám đốc Công ty TNHH S và D là giám đốc Công ty Cổ phần C thống nhất nhằm tạo điều kiện cho D vào hợp tác kinh doanh tại Công ty TNHH V nên cá nhân ông Nguyễn Xuân Q và D đã đại diện hai công ty ký kết 01 hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh tại mặt bằng của Công ty TNHH S bao gồm cả mặt bằng thửa đất số 87 tại 55 Nguyễn Hữu Cảnh, thành phố Đồng Hới, có thời hạn thuê từ năm 2016 đến năm 2026 giữa bên cho thuê Công ty TNHH S, bên thuê Công ty Cổ phần C. Từ đó đến nay các bên chưa có thoả thuận chấm dứt hợp đồng nói trên. Khoảng tháng 10/2020 do có nhu cầu lắp đặt hệ thống điện để kinh doanh tại số 55 Nguyễn Hữu Cảnh, thành phố Đồng Hới nhưng D đã làm thất lạc hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh nói trên. D đã sử dụng máy tính cá nhân soạn thảo 01 hợp đồng thuê mặt bằng giả giữa bên cho thuê là Công ty TNHH V với bên thuê là Công ty Cổ phần C, diện tích thuê là toàn bộ mặt bằng phía trước đường Nguyễn Hữu Cảnh, diện tích gần 850m². Sau đó D ký phần chữ ký, chức danh của mình vào bên thuê và dùng con dấu của công ty đóng lên. D tiếp tục tự ký chữ ký và chữ viết của ông Nguyễn Xuân Q tại mục bên cho thuê rồi dùng con dấu thật của Công ty TNHH V do Dừng được giao quản lý trước đó đóng lên. Sau khi

hoàn thành hợp đồng giả D in ra 01 bản nộp cho Điện lực Đồng Hới thuộc Công ty Điện lực Quảng Bình để yêu cầu lắp đặt hệ thống điện tại mặt bằng số 55 Nguyễn Hữu Cảnh, thành phố Đồng Hới. Sau khi lắp đặt xong hệ thống điện như yêu cầu D và vợ là Lê Thị Mỹ C mở quán kinh doanh được một thời gian và trả tiền điện hàng tháng đầy đủ cho Điện lực Đồng Hới. Từ cuối năm 2020 D cho anh Trương Thái B và chị Phan Thị T thuê lại mặt bằng để kinh doanh, thu số tiền thuê là 21.000.000 đồng, số tiền này D khai đã đầu tư vào việc sửa chữa quán trong quá trình kinh doanh.

Như vậy, trên thực tế D có ký kết hợp đồng thuê mặt bằng với Công ty TNHH S cũng chính là mặt bằng của Công ty TNHH V có hiệu lực đến năm 2026. Vì vậy, D không phạm tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức do không có hành vi, mục đích trái pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 1044/GĐ-PC-09 ngày 29/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình đã kết luận: Chữ viết, chữ ký “Nguyễn Xuân Q” dưới mục bên cho thuê so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Xuân Q trên các tài liệu so sánh không phải do một người ký, viết ra. Hình dấu trên tài liệu là hình dấu do con dấu gửi giám định (ký hiệu M7) đóng ra.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và đưa vào hồ sơ vụ án: 01 hợp đồng thuê mặt bằng giả giữa Công ty TNHH V với Công ty Cổ phần C do Điện lực Đồng Hới thuộc Công ty Điện lực Quảng Bình giao nộp; Thu giữ 01 con dấu hình hộp chữ nhật làm bằng nhựa, màu đỏ, mặt dấu hình tròn có các nội dung: Công ty - TNHH V.....; M.S.D.N.3100316718- C.T.T.N.H.H; TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình của Công ty TNHH V....., 01 giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu số: 130/DKMD.

Tại Bản Cáo trạng số 50/CT-VKSĐH-TA ngày 18 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Đậu Tiến D ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “Làm giả tài liệu cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo Đậu Tiến D đã thực hiện. Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự: đề nghị xử phạt Đậu Tiến D từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng. Về án phí buộc bị cáo chịu theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Đậu Tiến D đã thừa nhận toàn bộ hành vi làm giả tài liệu, cơ quan tổ chức là đúng như Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Bị cáo Đậu Tiên D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng tháng 10/2020 Đậu Tiên D đã làm giả 01 Hợp đồng thuê mặt bằng giữa bên cho thuê Công ty TNHH V do ông Nguyễn Xuân Q làm chủ tịch Hội đồng thành viên với bên thuê Công ty Cổ phần C do bị cáo làm Giám đốc để yêu cầu điện lực Đồng Hới lắp đặt hệ thống điện sáng theo yêu cầu của D tại mặt bằng số 55 Nguyễn Hữu Cảnh, thành phố Đồng Hới rồi cùng vợ là Lê Thị Mỹ C kinh doanh. Sau đó D cho anh Trương Thái B, chị Phan Thị T thuê lại mặt bằng nói trên thu được 21.000.000đ và dùng tiền chi trả cho việc sửa quán trong quán trình kinh doanh. Hành vi của Đậu Tiên D đã phạm vào tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có đủ trình độ nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do suy nghĩ giản đơn, sẽ không làm hại đến ai, chỉ làm giả hợp đồng để mục đích được ký hợp đồng bắt điện sáng tại mặt bằng khuôn viên công ty. Nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của các tổ chức, cơ quan Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính được pháp luật bảo vệ và còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó HĐXX sẽ xem xét mức hình phạt theo quy định của khoản 1 Điều 341 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình là người có công với cách mạng nên sẽ áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Nhận thấy, ông Nguyễn Xuân Q cũng đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình

sự cho bị cáo nên HĐXX thấy áp dụng hình phạt tiền cho bị cáo là đủ giáo dục răn đe và cũng tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

[4] Trong vụ án có Lê Thị Mỹ C, Trương Thái B và Phan Thị T là những người sử dụng mặt bằng và Điện lực Đồng Hới thuộc điện lực Quảng Bình lắp theo yêu cầu của D từ hợp đồng giả nhưng đều không biết hành vi phạm tội của D nên không bị xử lý.

[5] Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS ; Điều 47 BLHS. Trả lại cho Công ty TNHH V:

- 01 con dấu hình hộp chữ nhật làm bằng nhựa, màu đỏ, mặt dấu hình tròn có các nội dung : Công ty TNHH V.....; M.S.D.N.3100316718-C.T.T.N.H.H; TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình của Công ty TNHH V.....;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu số: 130/DKMD.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: không có yêu cầu nên không xem xét.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đậu Tiến D phạm tội “Làm giả tài liệu, cơ quan tổ chức”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đậu Tiến D 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS ; Điều 47 BLHS. Trả lại cho Công ty TNHH V...:

- 01 con dấu hình hộp chữ nhật làm bằng nhựa, màu đỏ, mặt dấu hình tròn có các nội dung : Công ty TNHH V.....; M.S.D.N.3100316718-C.T.T.N.H.H; TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình của Công ty TNHH V.....;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu số: 130/DKMD.

(Vật chứng hiện có tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới)

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Toà án: Buộc bị cáo Đậu Tiến D... phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp QB;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Người tham gia tố tụng;
- THA phạt tù; Lưu hồ sơ; Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hoàng Thị Thanh Nhàn

